

Số: ~~72~~ /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 10 tháng 8 năm 2017

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc Phê duyệt Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Gia Lai đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Viễn thông năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06/4/2011 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông;

Căn cứ Thông tư số 14/2013/TT-BTTTT ngày 21/6/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Hướng dẫn việc lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tại địa phương;

Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31/10/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội; quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Căn cứ văn bản số 605-TB/TU ngày 07/7/2017 về việc thông báo kết luận hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc đồng ý chủ trương phê duyệt Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Gia Lai đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Thông tin và Truyền thông,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Gia Lai đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025, với các nội dung chủ yếu như sau:

### 1. Quan điểm phát triển:

- Phát triển hạ tầng mạng viễn thông: đồng bộ, phù hợp với quy hoạch phát triển viễn thông quốc gia đến năm 2020 và quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Gia Lai đến năm 2020; đảm bảo an ninh - quốc phòng, an ninh thông tin, an toàn mạng lưới và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển bền vững; sử dụng hiệu quả hạ tầng mạng lưới, đảm bảo mỹ quan đô thị, cảnh quan kiến trúc các công trình lịch sử, văn hóa và các tiêu chuẩn về an toàn chất lượng.

- Xây dựng và phát triển hạ tầng viễn thông với công nghệ hiện đại, độ phủ rộng khắp, tốc độ và chất lượng cao.

- Phát triển theo hướng dùng chung cơ sở hạ tầng giữa các doanh nghiệp, tiết kiệm nguồn vốn đầu tư, các doanh nghiệp cùng đầu tư một lần và sử dụng chung cơ sở hạ tầng.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho mọi doanh nghiệp tham gia thị trường, xây dựng phát triển hạ tầng mạng lưới. Tạo lập thị trường cạnh tranh, phát triển lành mạnh, bình đẳng. Xã hội hóa trong xây dựng, phát triển hạ tầng mạng viễn thông.

## **2. Mục tiêu phát triển:**

### **a) Mục tiêu tổng quát:**

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong xây dựng, phát triển hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh.

- Bảo đảm cho việc phát triển và khai thác cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động bền vững, hiệu quả, nâng cao chất lượng dịch vụ, an toàn và an ninh thông tin đồng thời đáp ứng yêu cầu bảo vệ cảnh quan môi trường, nhất là tại các đô thị.

- Phát triển mạng lưới, hoàn thiện nâng cấp mạng lưới lên công nghệ NGN; phát triển, ngầm hóa hạ tầng mạng cáp viễn thông (tính đến tử cáp) khu vực thành phố, trung tâm các huyện.

- Hình thành xa lộ thông tin nối tới tất cả các huyện, thị xã, thành phố; các xã, phường, thị trấn trong tỉnh bằng cáp quang và các phương thức truyền dẫn băng rộng khác.

- Phát triển hạ tầng viễn thông thụ động đồng bộ, phù hợp với sự phát triển hạ tầng viễn thông thụ động cả nước.

### **b) Mục tiêu cụ thể:**

- Tỷ lệ sử dụng chung hạ tầng cơ sở hạ tầng cột ăng ten phụ phát sóng mạng thông tin di động 20 - 25%.

- Tỷ lệ các tuyến phố khu vực đô thị chỉ được lắp đặt cột ăng ten loại A1 đạt 10%.

- Tỷ lệ tuyến đường đô thị, đường tỉnh, quốc lộ có công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm đạt 20%.

- Ngầm hóa 20 - 30% hạ tầng mạng cáp viễn thông, truyền hình hiện tại (tính đến hệ thống tử cáp và cụm thuê bao).

- 100% khu vực trung tâm xã, phường, thị trấn các huyện/thị xã/thành phố có điểm cung cấp Internet không dây công cộng.

- Hoàn thiện triển khai cải tạo, chỉnh trang hạ tầng mạng cáp ngoại vi (cáp treo trên cột điện lực, viễn thông) tại khu vực trung tâm thành phố, thị xã.

## **3. Nội dung quy hoạch:**

### **3.1. Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng:**

#### **a) Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng có người phục vụ:**

- Thành phố Pleiku phát triển mới các điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng có người phục vụ tại khu đô thị Trà Đa.

- Thị xã An Khê phát triển mới các điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng có người phục vụ tại khu đô thị mới An Tân.

- Huyện Đức Cơ phát triển mới các điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng có người phục vụ tại khu kinh tế cửa khẩu Lệ Thanh.

- Huyện Chư Sê phát triển mới các điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng có người phục vụ tại xã Ia Tiêm.

- Huyện Chư Păh phát triển mới các điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng có người phục vụ khu vực thị trấn Ia Ly.

Ngoài ra thực hiện xây dựng các điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng tại các khu đô thị mới, khu dân cư, khu công nghiệp xây dựng mới phục vụ nhu cầu sử dụng dịch vụ của người dân.

#### **b) Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng không có người phục vụ:**

- Giao dịch tự động: Cung cấp dịch vụ đăng ký, thanh toán, bán thẻ tự động. Lắp đặt tại các nơi công cộng như: Khu du lịch, bến xe, sân bay,...

- Quy hoạch mới 4 điểm cung cấp dịch vụ viễn thông tự động tại thành phố Pleiku.

### **3.2. Cột ăng ten:**

#### **a) Cột ăng ten không công kênh (cột ăng ten loại A1):**

Tại các khu vực trung tâm chỉ được lắp đặt cột ăng ten loại A1, cụ thể như sau: Thành phố Pleiku quy hoạch 31 tuyến đường, phố, khu vực; Thị xã An Khê quy hoạch 8 tuyến đường, khu vực; Thị xã Ayun Pa quy hoạch 6 tuyến đường, khu vực; Huyện Chư Păh quy hoạch 4 tuyến đường, khu vực; Huyện Chư Prông quy hoạch 3 tuyến đường, khu vực; Huyện Chư Pưh quy hoạch 3 tuyến đường, khu vực; Huyện Chư Sê quy hoạch 4 tuyến đường, khu vực; Huyện Đak Đoa quy hoạch 3 tuyến đường, khu vực; Huyện Đak Pơ quy hoạch 4 tuyến đường, khu vực; Huyện Đức Cơ quy hoạch 5 tuyến đường, khu vực; Huyện Ia Grai quy hoạch 4 tuyến đường, khu vực; Huyện Ia Pa quy hoạch 3 tuyến đường, khu vực; Huyện Kbang quy hoạch 4 tuyến đường, khu vực; Huyện Kông Chro quy hoạch 4 tuyến đường, khu vực; Huyện Mang Yang quy hoạch 4 tuyến đường, khu vực; Huyện Phú Thiện quy hoạch 3 tuyến đường, khu vực; Huyện Krông Pa quy hoạch 4 tuyến đường, khu vực.

#### **b) Cột ăng ten công kênh (cột ăng ten loại A2a, A2b < 50m):**

- Khu vực các xã trên địa bàn thành phố Pleiku và một số khu vực khác ở thị xã, huyện, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

- Các khu du lịch: khu du lịch sinh thái vườn quốc gia Kon Ka Kinh, khu du lịch và bảo tồn thiên nhiên Kon Chư Răng, khu du lịch thác Phú Cường, Lâm viên Biển Hồ, hồ thủy điện An Khê - Ka Nak, khu du lịch sinh thái hồ Ayun Hạ, hồ Ia Ly, thác Bàu Cạn thôn Tây Hồ.

#### **c) Cột ăng ten khu vực biên giới:**

- Phát triển cột ăng ten đảm bảo phủ sóng khu vực biên giới nhằm đảm bảo an ninh quốc phòng.

- Đối với các xã biên giới cho phép xây dựng cột ăng ten loại A2b < 100m nhằm mở rộng vùng phủ: Ia Mor, Ia Púch, Ia Nan, Ia Pnôn, Ia Dom, Ia Chia, Ia O.

#### **d) Các xã nông thôn mới:**

Xây dựng cột ăng ten thu phát sóng mạng thông tin di động khu vực các xã điểm xây dựng nông thôn mới, đảm bảo mỗi xã có ít nhất một cột ăng ten mạng thông tin di động. Phát triển phủ sóng mạng thông tin di động đến 100% khu vực dân cư trên địa bàn xã nông thôn mới, cung cấp dịch vụ băng rộng di động đến mọi người dân.

#### **đ) Cải tạo, sắp xếp hệ thống cột ăng ten:**

- Phương hướng thực hiện cải tạo: Cải tạo cột ăng ten trạm thu phát sóng công kênh loại A2a, A2b và các cột ăng ten có vị trí chưa hợp lý, chưa đảm bảo mỹ quan thành cột ăng ten không công kênh loại A1 đảm bảo mỹ quan đô thị (ngoại trừ các cột ăng ten tại các trung tâm viễn thông các huyện, trung tâm viễn thông tỉnh, các cột sử dụng chung với cột ăng ten truyền hình).

- Lộ trình triển khai:

+ Năm 2018: Cải tạo thí điểm 9 vị trí cột thu phát sóng loại A2a, A2b hiện trạng tại tuyến đường Phạm Văn Đồng – Thành phố Pleiku sang cột ăng ten loại A1.

+ Năm 2019: Cải tạo 12 vị trí cột thu phát sóng loại A2a, A2b hiện trạng tại tuyến đường Phan Đình Phùng, Hùng Vương, Thống Nhất, Lê Quý Đôn, Nguyễn Đình Chiểu, Võ Trung Thành – Tp Pleiku sang cột ăng ten loại A1.

+ Năm 2020: Cải tạo 17 vị trí cột phát sóng loại A2a, A2b hiện trạng tại thành phố Pleiku sang cột ăng ten loại A1.

*e) Nhu cầu sử dụng đất xây dựng hạ tầng cột ăng ten thu phát sóng mạng thông tin di động:*

- Các cột ăng ten thu phát sóng loại A1a, A1b, A2a không có nhu cầu sử dụng đất vì được lắp đặt trên các công trình xây dựng. Riêng đối với mỗi vị trí cột ăng ten thu phát sóng loại A2b lắp đặt mới, nhu cầu sử dụng đất khoảng 500 m<sup>2</sup>/vị trí.

- Trên cơ sở kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất của tỉnh và nhu cầu sử dụng đất xây dựng hạ tầng cột ăng ten thu phát sóng mạng thông tin di động, doanh nghiệp chủ động thuê đất để xây dựng, phát triển hạ tầng cột ăng ten theo đúng quy định của pháp luật.

### **3.3. Quy hoạch cột treo cáp, công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm:**

#### **a) Khu vực, tuyến, hướng xây dựng hạ tầng hệ thống cột treo cáp:**

- Khu vực, tuyến, hướng tại vùng nông thôn, khu vực vùng sâu, vùng xa.  
- Khu vực các tuyến đường liên thôn, liên xã: Xây dựng mới, mở rộng, kéo dài tại khu vực nông thôn.

- Khu vực hệ thống cột điện lực không đủ điều kiện để các doanh nghiệp viễn thông sử dụng chung hạ tầng hoặc khu vực không có hệ thống cột điện lực.

- Khu vực, tuyến, hướng có địa hình khó khăn, không thể triển khai xây dựng công trình ngầm.

- Phương án thực hiện:

+ Các doanh nghiệp thực hiện đàm phán, thoả thuận để sử dụng công trình hạ tầng kỹ thuật cột treo cáp, không cho phép xây dựng nhiều hơn 2 công trình trên cùng 1 tuyến.

+ Xây dựng mới các tuyến cột treo cáp viễn thông phải đảm bảo không ảnh hưởng đến mỹ quan các tuyến đường trục, đường chính.

+ Mạng cáp viễn thông xây dựng tuân thủ theo quy chuẩn “QCVN 33:2011/BTTTT”, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lắp đặt mạng cáp ngoại vi.

+ Giai đoạn 2016 – 2020: xây dựng mới khoảng 220km tuyến cáp treo.

#### **b) Khu vực, tuyến, hướng xây dựng hạ tầng hệ thống công trình ngầm:**

- Các khu vực trung tâm huyện, thị xã, thành phố: Thành phố Pleiku: 44 khu vực các tuyến phố; Thị xã An Khê: 10 khu vực các tuyến phố; Thị xã Ayun Pa: 8 khu vực các tuyến phố; Huyện Chư Păh: 7 khu vực, tuyến đường; Huyện Chư Prông: 6 khu vực, tuyến đường; Huyện Chư Puh: 4 khu vực, tuyến đường; Huyện Chư Sê: 7 khu vực, tuyến đường; Huyện Đak Đoa: 6 khu vực, tuyến đường; Huyện Đak Pơ: 4 khu vực, tuyến đường; Huyện Đức Cơ: 5 khu vực, tuyến đường; Huyện Ia Grai: 5 khu vực, tuyến đường; Huyện Ia Pa: 4 khu vực, tuyến đường; Huyện Kbang: 4 khu vực, tuyến đường; Huyện Kông Chro: 4 khu vực, tuyến đường; Huyện Mang Yang: 4 khu vực, tuyến đường; Huyện Phú Thiện: 3 khu vực, tuyến đường; Huyện Krông Pa: 4 khu vực, tuyến đường.

- Khu vực biên giới: tuyến đường hành lang biên giới qua các xã Ia Mor, Ia Púch, Ia Nan, Ia Pnôn, Ia Dom, Ia Chia, Ia O phục vụ công tác an ninh quốc phòng.

- Các xã nông thôn mới: Xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm các tuyến đường quốc lộ, đường tỉnh qua các xã đã đạt đủ các tiêu chí về nông thôn mới.

#### **c) Cải tạo, chỉnh trang hệ thống cáp viễn thông, cáp truyền hình:**

- Triển khai cải tạo, chỉnh trang hệ thống cáp viễn thông, cáp truyền hình tại khu vực thành phố, khu vực trung tâm các huyện và các khu vực có yêu cầu cao về mỹ quan:

+ Loại bỏ các sợi cáp, cáp không còn sử dụng.

+ Sắp xếp, gia cố, neo giữ, buộc gọn hệ thống dây cáp.

+ Cải tạo, di chuyển, sắp xếp các đường dây, cáp nổi (cáp viễn thông, cáp truyền hình) trên đường phố.

- Lộ trình triển khai:
  - + Giai đoạn 2017 – 2018: Triển khai cải tạo, chỉnh trang thí điểm hạ tầng mạng cáp viễn thông, cáp truyền hình tại khu vực thành phố Pleiku.
  - + Giai đoạn 2019 – 2020: Hoàn thiện cải tạo, chỉnh trang hệ thống cáp viễn thông, cáp truyền hình tại khu vực thành phố Pleiku, chỉnh trang các tuyến cáp các tuyến đường chính khu vực thị xã và trung tâm các huyện trên địa bàn toàn tỉnh.
  - + Đến năm 2020, cải tạo, chỉnh trang được khoảng 150km tuyến cáp trên địa bàn tỉnh.

### 3.4. Điểm truy nhập Internet không dây công cộng:

- Xây dựng, lắp đặt các điểm truy nhập Internet không dây (điểm phát sóng Internet không dây) phát sóng tại các khu vực:
  - + Khu vực trung tâm chính trị - hành chính: Khu vực UBND tỉnh; khu vực UBND huyện, thị xã, thành phố; khu vực các sở, ban, ngành.
  - + Khu vực công cộng: Sân bay Pleiku, khu vực bến xe khách, các trường cao đẳng, bệnh viện, công viên; khu vực trung tâm thương mại tỉnh, nhà văn hóa trung tâm, bảo tàng của tỉnh,...
  - + Khu vực du lịch, khu di tích – văn hóa: Theo quy hoạch về du lịch của tỉnh.
  - + Khu vực nông thôn: Khu vực trung tâm hành chính các xã hoặc điểm sinh hoạt cộng đồng,...

#### - Lộ trình triển khai:

- + Giai đoạn 2017 - 2018: Lắp đặt các điểm phát sóng Internet không dây (điểm phát sóng wifi công cộng) tại khu vực trung tâm chính trị - hành chính (UBND tỉnh, UBND thị xã, thành phố, khu vực các sở ban ngành), khu vực công cộng (Sân bay, bến xe khách, trường cao đẳng, bệnh viện), khu vực du lịch, khu di tích – văn hoá (Quảng trường Đại Đoàn Kết, Bảo tàng Hồ Chí Minh...)
- + Giai đoạn 2019 - 2020: Triển khai lắp đặt các điểm phát sóng Internet không dây (điểm phát sóng wifi công cộng) tại các khu vực nông thôn và các khu vực còn lại trên địa bàn tỉnh.

### 4. Danh mục các dự án đầu tư:

| Số TT | Dự án   | Vốn Doanh nghiệp, xã hội (tỷ đồng) | Phân kỳ thực hiện |
|-------|---|------------------------------------|-------------------|
| 1     | Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng có người phục vụ       | 8                                  | 2017 - 2020       |
| 2     | Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng không có người phục vụ | 0,2                                | 2017 - 2020       |
| 3     | Cải tạo cột ăng ten   | 19,0                               | 2018 - 2020       |
| 4     | Xây dựng cột treo cáp   | 100,0                              | 2017 - 2020       |
| 5     | Công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm                                  | 138,0                              | 2017 - 2020       |
| 6     | Chỉnh trang mạng cáp treo   | 7,5                                | 2017 - 2020       |
| 7     | Lắp đặt điểm truy nhập Internet không dây                         | 15,0                               | 2017 - 2020       |
|       | <b>Tổng</b>   | <b>287,7</b>                       |                   |

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện Quy hoạch**

### **1. Sở Thông tin và Truyền thông**

Công bố quy hoạch chung trên toàn tỉnh và lộ trình thực hiện để các doanh nghiệp tiến hành đầu tư xây dựng mạng lưới trên địa bàn tỉnh (vị trí, hệ thống công bố cấp...). Căn cứ vào tình hình phát triển kinh tế và sự phát triển của công nghệ, hạ tầng mạng ngoại vi, mạng thông tin di động trình Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh quy hoạch cho phù hợp.

Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, theo dõi thực hiện Quy hoạch. Giám sát và điều phối quá trình cùng đầu tư sử dụng chung cơ sở hạ tầng giữa các doanh nghiệp.

Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh cơ chế ưu đãi các doanh nghiệp chủ động xây dựng cơ sở hạ tầng mạng ngoại vi, mạng thông tin di động ứng dụng các công nghệ tiên tiến, hiện đại; ban hành các văn bản quản lý nhà nước về quản lý và ngầm hóa hạ tầng mạng ngoại vi, phát triển hạ tầng mạng thông tin di động; ban hành các quy định, quy chế về việc sử dụng chung cơ sở và phối hợp xây dựng hạ tầng mạng ngoại vi, mạng thông tin di động giữa các đơn vị; các quy chế phối hợp xây dựng hạ tầng với các ngành điện, cấp nước, thoát nước,...

### **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan trong việc bố trí, huy động các nguồn lực đầu tư để phát triển hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh.

### **3. Sở Tài chính**

Chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan bố trí nguồn chi ngân sách cho nâng cao năng lực quản lý Nhà nước.

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan trong việc ban hành cơ chế chính sách, đơn giá cho thuê để sử dụng chung cơ sở hạ tầng (đối với các công trình do nhà nước định giá), phối hợp tổ chức hiệp thương giá cho thuê công trình giữa các đơn vị.

### **4. Sở Giao thông - Vận tải**

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các sở ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các doanh nghiệp viễn thông xây dựng các chương trình, đề án, quy định ngầm hóa mạng ngoại vi; quy định về việc xây dựng hạ tầng mạng ngoại vi phù hợp với kế hoạch của từng thời kỳ.

Chủ trì phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đưa các nội dung quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động vào quy hoạch giao thông để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong đầu tư xây dựng.

### **5. Sở Xây dựng**

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các doanh nghiệp viễn thông quy định việc xây dựng hạ tầng mạng ngoại vi, hạ tầng mạng di động phù hợp với quy hoạch kiến trúc, đô thị của tỉnh.

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cấp phép xây dựng hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động theo quy định; thực hiện thanh tra, kiểm tra các công trình viễn thông đảm bảo đúng với quy hoạch xây dựng của tỉnh; dựa các nội dung quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động vào quy hoạch xây dựng để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong đầu tư xây dựng.

## 6. Các sở, ban, ngành khác

Các sở ngành khác phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện Quy hoạch theo chức năng nhiệm vụ được giao.

## 7. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan cấp nhật, hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông triển khai thực hiện quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động và quản lý việc xây dựng phát triển hạ tầng mạng ngoại vi, mạng thông tin di động trên địa bàn theo quy hoạch.

## 8. Các doanh nghiệp viễn thông

Căn cứ vào Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động của tỉnh được phê duyệt, các doanh nghiệp lập quy hoạch chi tiết của doanh nghiệp 5 năm một lần và định hướng 10 năm để trình UBND tỉnh phê duyệt, xây dựng kế hoạch phát triển phù hợp với định hướng phát triển của ngành và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Phối hợp với Sở Thông tin Truyền thông và các doanh nghiệp khác, đàm phán cùng đầu tư xây dựng và sử dụng chung cơ sở hạ tầng; chủ động phản ánh các vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện; đồng thời kiến nghị, đề xuất giải quyết hoặc hỗ trợ tháo gỡ.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các ông/bà Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc các doanh nghiệp viễn thông hoạt động trên địa bàn tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

### Nơi nhận :

- Như trên Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đ/c Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các Đ/c PVP UBND tỉnh
- Lưu: VT, CNXD, KT, TH.

**CHỦ TỊCH**



**Võ Ngọc Thành**